

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Nhận xét đánh giá
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu tại Chương V – Mục 1.2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng dù chỉ một đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật chi tiết tại Chương V - Mục 1.2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1	Thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật theo yêu	Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật theo yêu cầu của chương V E-HSMT	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	câu của chương V E-HSMT	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản.	Không đạt
2.2	Cam kết đáp ứng các yêu cầu tại mục 1.2 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu có cam kết đáp ứng	Đạt
		Nhà thầu không cam kết đáp ứng	Không đạt
2.3	Cam kết bàn giao toàn bộ mã nguồn, cơ sở dữ liệu, tài liệu kỹ thuật, tài liệu vận hành, tài khoản quản trị hệ thống cho chủ đầu tư và sau khi nghiệm thu bàn giao, chủ đầu tư có toàn quyền sử dụng, chỉnh sửa, nâng cấp hệ thống mà không phụ thuộc nhà thầu.	Nhà thầu có cam kết đáp ứng	Đạt
		Nhà thầu không cam kết đáp ứng	Không đạt
2.4	Nhà thầu chứng minh có năng lực: +Triển khai hệ thống đa nền tảng (web, mobile, SmartTV); +Tích hợp API, kết nối hệ thống; +Xử lý dữ liệu và vận hành hệ thống quy mô lớn; +Đảm bảo an toàn thông tin. + Từng thiết kế ứng dụng báo điện tử có lượng truy cập cao	Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh năng lực	Đạt
		Không cung cấp đầy đủ tài liệu hoặc có nhưng không hợp lý và không phù hợp với yêu cầu	Không đạt
2.5		Có thuyết minh đầy đủ phương án chuyển đổi dữ liệu	Đạt

	<p>Thuyết minh phương án chuyển đổi dữ liệu chi tiết cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình chuyển đổi. + Kiểm tra, đối soát dữ liệu. + Đảm bảo toàn vẹn dữ liệu + Phương án xử lý lỗi và phục hồi dữ liệu 	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý và không phù hợp yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
3	Bảo hành, bảo trì		
3.1	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có thuyết minh bảo hành, có nhiệm vụ cụ thể trong thời gian bảo hành đối với hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2 chương V của E-HSMT	Đạt
		Không có thuyết minh bảo hành, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian bảo hành đối với hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2 chương V của E-HSMT	Không đạt
4	Giải pháp đảm bảo chất lượng dịch vụ		
	Đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ	Có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Không có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Không đạt
5	Thời gian thực hiện hợp đồng		
	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Đề xuất Tiến độ thực hiện gói thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
6	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay		

	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu cam kết từ ngày 01/01/2022 trở lại đây không có hợp đồng hoặc hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
	Uy tín của nhà thầu	Trong vòng 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu bị công bố vi phạm trên trang wed https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Đạt
		Có tên trên trang wed https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Không đạt
	Kết luận	Cả 8 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.